

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

Áp lực chốt lời gia tăng trên TTCK Việt Nam

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL (ngoại trừ F2012) đồng loạt điều chỉnh

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HDB, DBC

## [Cập nhật công ty]

Ngành Cảng Biển, ngành Dầu Khí, HDB, BSR

## [Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tránh mở vị thế mua mới, chỉ kết hợp mở 1 phần vị thế trading T+ cho các trạng thái sẵn có tại quanh vùng hỗ trợ 870 nhưng cần đặt điểm Stop nếu mốc này bị xuyên thủng về cuối phiên.

02/06/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	874.80	-0.44
VN30	818.70	-0.34
HĐTL VN30F1M	808.10	-0.36
HNXIndex	113.64	-0.44
HNX30	221.55	-0.55
UPCoM	55.98	+0.70
USD/VND	23,256	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.04	-2
Lãi suất qua đêm (%)	0.45	+5
Dầu (WTI, \$)	36.37	+2.62
Vàng (LME, \$)	1,738.65	-0.05

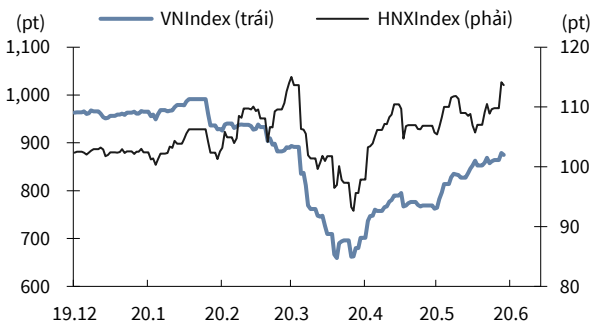


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>874.80 (-0.44%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>442.6 (+8.3%)</b>
<b>GTGD (triệu U\$)</b>	<b>297.8 (-5.8%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>113.64 (-0.44%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>76.9 (-2.3%)</b>
<b>GTGD (triệu U\$)</b>	<b>37.7 (+7.0%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>55.98 (+0.70%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>47.1 (+79.0%)</b>
<b>GTGD (triệu U\$)</b>	<b>18.9 (+53.7%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu U\$)</b>	<b>+2.4</b>

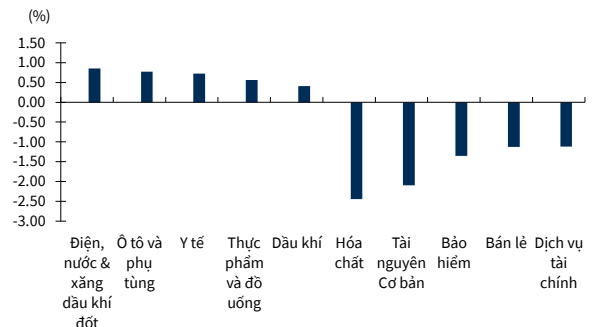
Áp lực chốt lời gia tăng trên TTCK Việt Nam do tâm lý nhà đầu tư tỏ ra thận trọng với nhịp tăng mạnh hiện tại, trong bối cảnh căng thẳng Mỹ - Trung có dấu hiệu leo thang khiến chỉ số VNIndex điều chỉnh nhẹ. Diễn biến tích cực của giá dầu thế giới trong các phiên gần đây giúp hỗ trợ nhóm cổ phiếu dầu khí đi ngược thị trường và đồng loạt tăng điểm như ở PVD (+2.8%), PVS (+2.3%), trong khi cổ phiếu phân đạm điều chỉnh trên diện rộng như ở DPM (-4.3%), DCM (-4.1%). Bộ đôi cổ phiếu ngành chăn nuôi là MML (+0.8%), DBC (+1.7%) cùng tăng điểm sau khi DBC công bố KQKD 5 tháng đầu năm tăng trưởng mạnh nhờ giá thịt lợn tăng cao. Cổ phiếu hàng không như ACV (+1.2%), VJC (+1.2%) giao dịch tích cực hơn so với thị trường chung sau thông tin dự án sân bay Long Thành dự kiến sẽ được Chính phủ phê duyệt trong tháng 6 và khởi công vào quý 1/2021. CTD (-7%) giảm sàn sau thông tin cổ đông lớn nước ngoài Kusto thông báo về việc tổ chức ĐHCĐ bất thường nhằm thay đổi Hội Đồng Quản Trị hiện tại do lo ngại các vấn đề về xung đột lợi ích. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng, tập trung ở VHM (-1.6%), VCB (+0.12%), VNM (-0.1%).

## VNIndex & HNXIndex



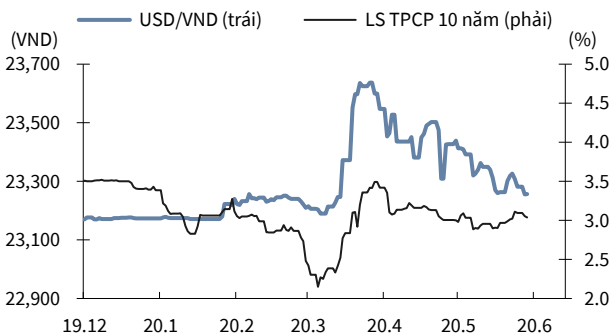
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



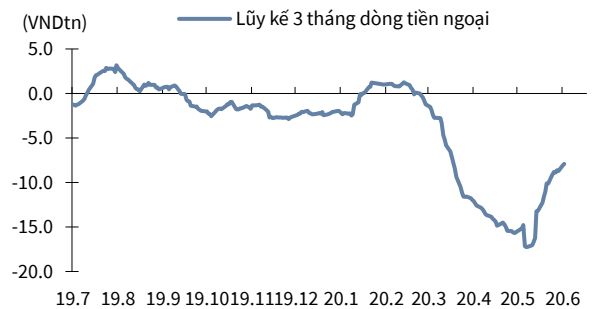
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



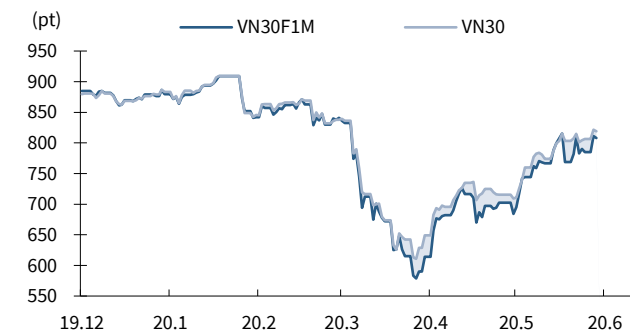
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>818.70 (-0.34%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>808.1 (-0.36%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>813.9</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>815.2</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>800.6</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>207,232 (+39.4%)</b>

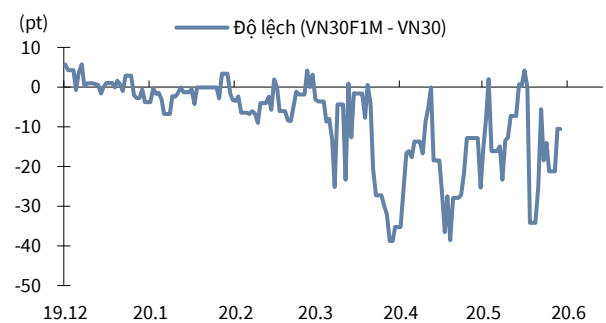
Các HĐTL (ngoại trừ F2012) đồng loạt điều chỉnh, tương đồng với diễn biến giảm ở chỉ số VN30 Index. Mức giảm ở F2006 xấp xỉ tương đương chỉ số cơ sở khiến chênh lệch âm không đổi, ở quanh mức -10.6 điểm. Thanh khoản thị trường tăng mạnh so với phiên hôm trước, lên mức trung bình cao. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng ở mức trung bình, mua ròng ở F2006.

## HĐTL VN30F1M & VN30



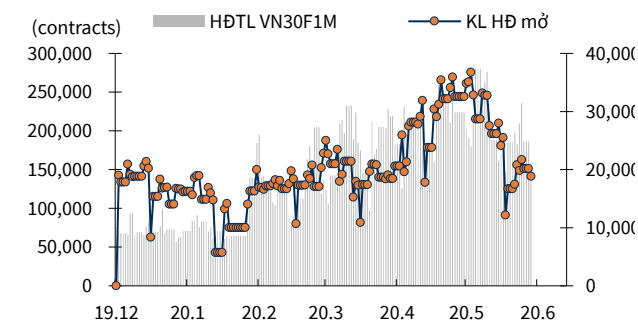
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



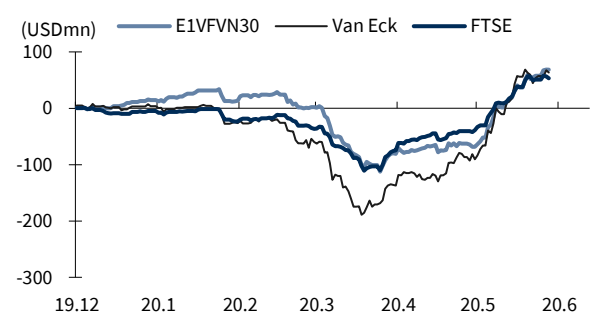
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

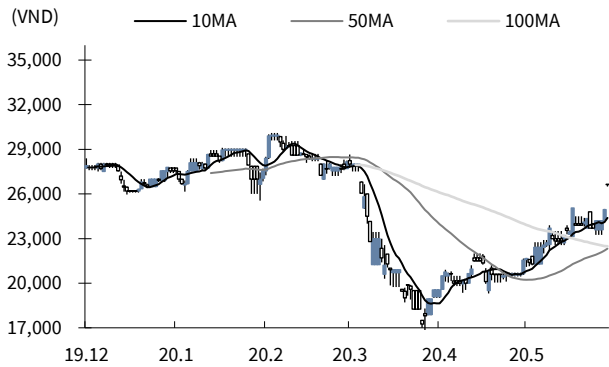
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

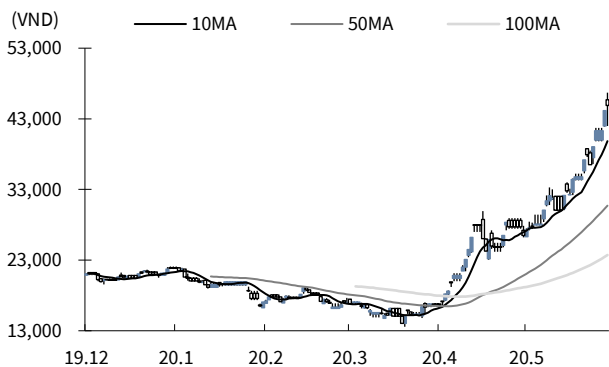
## HDBank (HDB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HDB tăng 6.8% lên 26,650 VNĐ/cp.
- Theo tài liệu họp ĐHCĐ, HDB đặt kế hoạch kinh doanh 2020 bao gồm lợi nhuận trước thuế 5,661 tỷ (+13% YoY), tổng tài sản 305,372 tỷ (+33% YoY), tổng huy động 275,246 tỷ (+35% YoY), dư nợ tín dụng 177,970 tỷ (+16% YoY). Ngân hàng cũng đặt mục tiêu nợ xấu duy trì ở mức dưới 2%.
- Ngân hàng cũng lên kế hoạch trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận 2019 với tỷ lệ 50%, và phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 15%. Tổng cộng, nhà đầu tư nắm giữ 100 cổ phiếu HDB sẽ nhận thêm 65 cổ phiếu.

## Dabaco (DBC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DBC tăng 1.7% lên 44,900 VNĐ/cp.
- DBC vừa công bố KQKD 5 tháng đầu năm với lợi nhuận sau thuế 593 tỷ (cao hơn 30% so với kế hoạch kinh doanh cả năm 2020), trên doanh thu 4,483 tỷ (tương đương 34% kế hoạch năm). KQKD tích cực trên có nguyên nhân chính đến từ việc giá thị lợn trong nước tăng cao kể từ Q4/2019 đến nay.

# Cảng biển

## Dịch Covid-19 chưa có tác động quá tiêu cực

### Triển vọng ngắn hạn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, triển vọng dài hạn vẫn tích cực

— Tính trong tháng 5, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 37.9 tỷ USD, giảm 15.7% yoy là nguyên nhân chính khiến tổng trọng tải cập bến tại cụm cảng Hải Phòng giảm 3% yoy. Tuy nhiên, diễn biến dịch Covid đang có những tín hiệu tích cực, một số nước đang tính đến các phương án mở cửa trở lại sẽ hỗ trợ sự hồi phục của ngành cảng biển trong thời gian tới. Bên cạnh đó, diễn biến dịch chuyển các cơ sở sản xuất khỏi Trung Quốc và hiệp định EVFTA sẽ đem lại nhiều cơ hội mới cho ngành cảng biển trong dài hạn.

### Cảng Lạch Huyện (HICT) duy trì tăng trưởng mạnh khiến các cảng hạ nguồn tại cụm cảng Hải Phòng gặp nhiều sức ép

— 5 tháng đầu năm, tổng trọng tải cập cảng Lạch Huyện tăng 34% yoy. Trong tháng 5 năm 2020, cảng HICT đã đón thêm các chuyến tàu lớn với trọng lượng trên 90 nghìn tấn như tàu ONE CONTRIBUTION và tàu CSCL BOHAI SEA. Sức cạnh tranh mạnh mẽ của cảng HICT khiến sản lượng cập cảng của các cảng hạ nguồn bị suy giảm đáng kể, điển hình là cảng Nam Đình Vũ và cảng VIP Green. Trong khi đó các cảng thượng nguồn đã phần nào ổn định trở lại sau quãng thời gian suy giảm mạnh.

### Vấn đề cơ sở hạ tầng kết nối tại cụm cảng Cái Mép – Thị Vải đang từng bước được giải quyết

- Ngày 30/05/2020, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã kiến nghị với Thủ Tướng Chính Phủ đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, cải thiện hệ thống giao thông huyết mạch của cụm cảng Cái Mép Thị Vải với tổng số vốn hỗ trợ khoảng 10 nghìn tỷ VND. Hiện tại, một số dự án như dự án đường 991B, dự án đường Phước Hòa-Cái Mép và dự án đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải đều đang được gấp rút thực hiện, dự kiến hoàn thành vào năm 2021. Bài toán hạ tầng đang được giải quyết giúp triển vọng tăng trưởng của cụm cảng Cái Mép-Thị Vải vốn đã tích cực trở nên hấp dẫn hơn. Theo thông tin từ cảng vụ Vũng Tàu, bất chấp dịch Covid-19, tổng sản lượng container cập cảng tại Vũng Tàu vẫn duy trì tăng 14% yoy tính trong 4 tháng đầu năm.
- Theo thông tin từ phía CTCP Gemadept, dự án Gemalink tại cụm cảng Cái Mép – Thị Vải vẫn đang được triển khai đúng tiến độ, dự kiến thời gian hoàn thiện và đi vào vận hành vào Q4/2020.

# Dầu Khí

## Nga lưỡng lự cắt giảm thêm

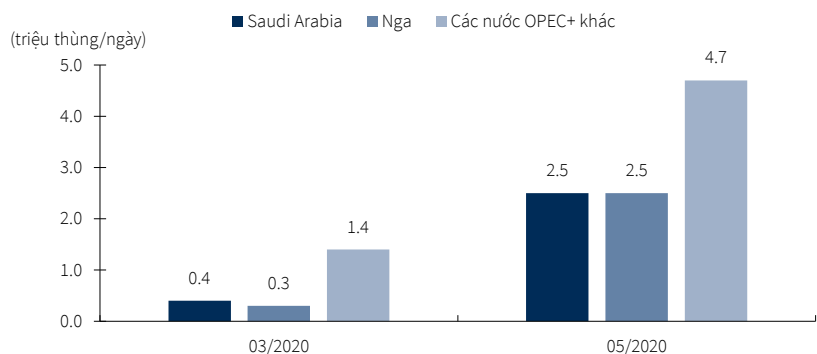
### Gia hạn cắt giảm sản lượng OPEC+ bị đặt trong nghi vấn

— Các nước OPEC+ sẵn sàng cho cuộc họp vào ngày 4/6 (được dời từ ngày 9/6) nhằm đàm phán gia hạn tăng thời gian cắt giảm 9.7 triệu thùng/ngày cho đến hết năm 2020E (hiện nay cắt giảm sản lượng 9.7 triệu thùng sẽ dừng lại tại tháng 6 năm nay). Brent đã tăng 104% lên mức 38 USD/thùng từ đáy sau khi OPEC+ công bố cắt giảm vào tháng 4. Được biết, thỏa thuận này đang không được sự đồng ý của Nga trong khi Saudi Arabia sẵn sàng cắt giảm thêm sản lượng. Lí do xuất phát từ 1) Giá dầu hòa vốn của Nga ở mức 40 USD/thùng trong khi mức này của Saudi Arabia là 80 USD/thùng; 2) đa số cho rằng kinh tế phục hồi sẽ khiến giá dầu tiếp tục tăng.

### Việc gia hạn cắt giảm khó lòng diễn ra nhưng giá dầu sẽ tiếp tục phục hồi

— Các nước OPEC+ có thể không thể đạt được thỏa thuận kéo dài thời gian cắt sản lượng nhưng chúng tôi không tin rằng điều này sẽ khiến giá dầu rớt mạnh. Thay vào đó, chúng tôi cho rằng việc đàm phán thất bại lần này chỉ làm chậm sự phục hồi của giá dầu. Đợt cắt giảm bởi OPEC+ tại tháng 5 2020 là lớn nhất trong lịch sử và sẽ kết thúc vào tháng 4 2022. Hiện nay, giá dầu phục hồi và theo sát sự mở cửa của các nền kinh tế sau đợt phong tỏa COVID-19 và điều này hỗ trợ giúp các cổ phiếu dầu khí Việt Nam tăng giá trở lại. Theo chúng tôi, rủi ro lớn nhất với giá dầu hiện nay liên quan đến sự chậm trễ sự phục hồi kinh tế và vĩ mô.

**Biểu đồ 1. Sản lượng cắt giảm thỏa thuận trước 3/2020 và sau 5/2020**



Nguồn: KBSV

# Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)

## Chuyển sang sàn HNX

### Nộp hồ sơ chuyển sang Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

— BSR đã công bố nộp hồ sơ đăng ký chuyển sàn sang HNX. Công ty đã đủ điều kiện và sẽ dễ dàng được chấp thuận từ sở. Đề xuất này đóng vai trò quan trọng hỗ trợ mục tiêu chính của ban lãnh đạo BSR trong năm 2020E: giúp Tập đoàn dầu khí Việt Nam PVN thoái 49% từ 92.1% và tư nhân hóa doanh nghiệp BSR. Lợi ích của cổ đông thiểu số khi BSR giao dịch tại HNX là 1) cải thiện thanh khoản giao dịch; 2) cho phép nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận; và 3) tăng cường tính minh bạch của báo cáo. Giao dịch trên HNX cũng chưa cho phép BSR thỏa mãn các điều kiện của các chỉ số quốc tế và nội địa (những chỉ số này chỉ bao gồm cổ phiếu HOSE).

### Chuyển sàn sang HNX sẽ mất khoảng 2 đến 6 tháng

— Ước lượng từ những trước hợp trước, việc chuyển sang HNX sẽ mất khoảng 2 đến 6 tháng. HNX sẽ cho BSR 6 tháng bổ sung đầy đủ thông tin sau khi nộp hồ sơ lên sở và sau đó, HNX sẽ có 30 ngày để quyết định xem hồ sơ có hợp lệ hay không. Sau khi được duyệt, BSR cần phải công bố kết quả trễ nhất sau đó 5 ngày và phải chuyển sàn trong thời hạn 3 tháng. BSR được toàn quyền chọn ngày giao dịch và phương pháp tính giá tham chiếu của ngày đầu tiên giao dịch trên sàn mới (trung bình giá giao dịch quá khứ hoặc giá được xác định bởi bên thứ ba). Cuối cùng, BSR sẽ ngừng giao dịch tại UPCOM ít nhất 3 ngày trước khi chuyển sang HNX.



02/06/2020

Chuyên viên phân tích Ngân hàng Tài chính  
Nguyễn Thị Thu Huyền  
huyenntt@kbsec.com.vn  
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)  
Harrison Kim  
harrison.kim@kbf.com

# Ngân hàng HD Bank (HDB)

## KHKD 2020 tham vọng; phát hành trái phiếu chuyển đổi

### Mục tiêu đầy tham vọng trong năm 2020

— Ban Lãnh đạo đề ra định hướng kinh doanh cho năm 2020 với mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 5,661 tỷ đồng, tương đương với mức tăng 13% YoY trong tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên. Các chỉ số tài chính khác bao gồm: 1) tăng trưởng tín dụng 16% YoY, đạt 177,970 tỷ đồng và nằm trong giới hạn cho phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 2) tổng huy động tăng trưởng 35% YoY, đạt 275,246 tỷ đồng (*bao gồm tiền gửi khách hàng, tiền gửi và cho vay các TCTD khác, giấy tờ có giá, vốn tài trợ ủy thác đầu tư*); 3) tăng trưởng tổng tài sản 33% YoY, đạt 305,372 tỷ đồng; 4) tỉ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 2%; 5) ROA là 1.69% (so với 1.80% của năm 2019) và ROE là 20.02% (so với 21.61% của năm 2019) và 6) mở rộng mạng lưới chi nhánh lên 308 địa điểm (+ 8%YoY) so với 286 vào cuối năm 2019. Các cổ đông sẽ gặp phê duyệt các mục tiêu kinh doanh vào ngày 13/06/2020.

### Kế hoạch mở rộng để đảm bảo nguồn vốn dài hạn: trái phiếu chuyển đổi và quốc tế

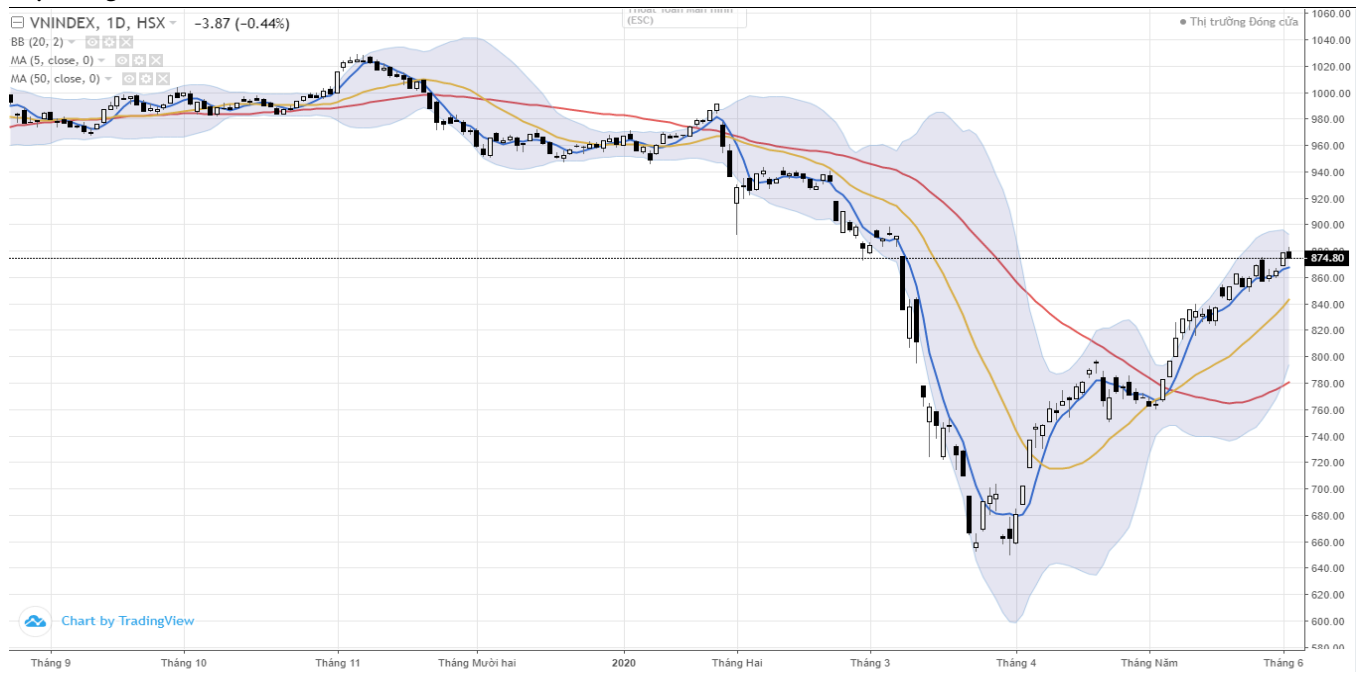
- Ban Lãnh đạo xin ý kiến cổ đông về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu quốc tế để củng cố nguồn vốn trung hạn dài hạn của ngân hàng:
  - 1) *trái phiếu chuyển đổi*: có thể phát hành tối đa 500 triệu USD hoặc 10 nghìn tỷ đồng từ năm 2020 đến năm 2021, với thời gian đáo hạn là 5 năm cộng với một ngày để đủ điều kiện là vốn cấp 2 theo Thông tư 41/2016 / TT-NHNN. Trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông với giá thực hiện được xác định khi phát hành và có thể được quy đổi bằng đô la Mỹ hoặc đồng Việt Nam.
  - 2) *trái phiếu quốc tế*: có thể phát hành tới 1 tỷ USD theo chương trình Euro Medium Term Notes (EMTN) trong năm 2020- 2024, với thời gian đáo hạn từ ba đến mười năm. Trái phiếu sẽ được phát hành quốc tế và được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Singapore (SGX-ST) và có thể được bán trong một đợt hoặc nhiều đợt. Lãi suất của trái phiếu của từng đợt là lãi suất cố định hoặc mức lãi suất khác do Hội đồng quản trị quyết định. Hiện tại, Moody chỉ định xếp hạng B1 cho trái phiếu ngoại tệ và ngoại tệ của HDB
- Hội đồng quản trị cũng đã đệ trình kế hoạch trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019 tỉ lệ 50% đồng thời phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn thặng dư cổ phần với tỷ lệ 15%.



# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

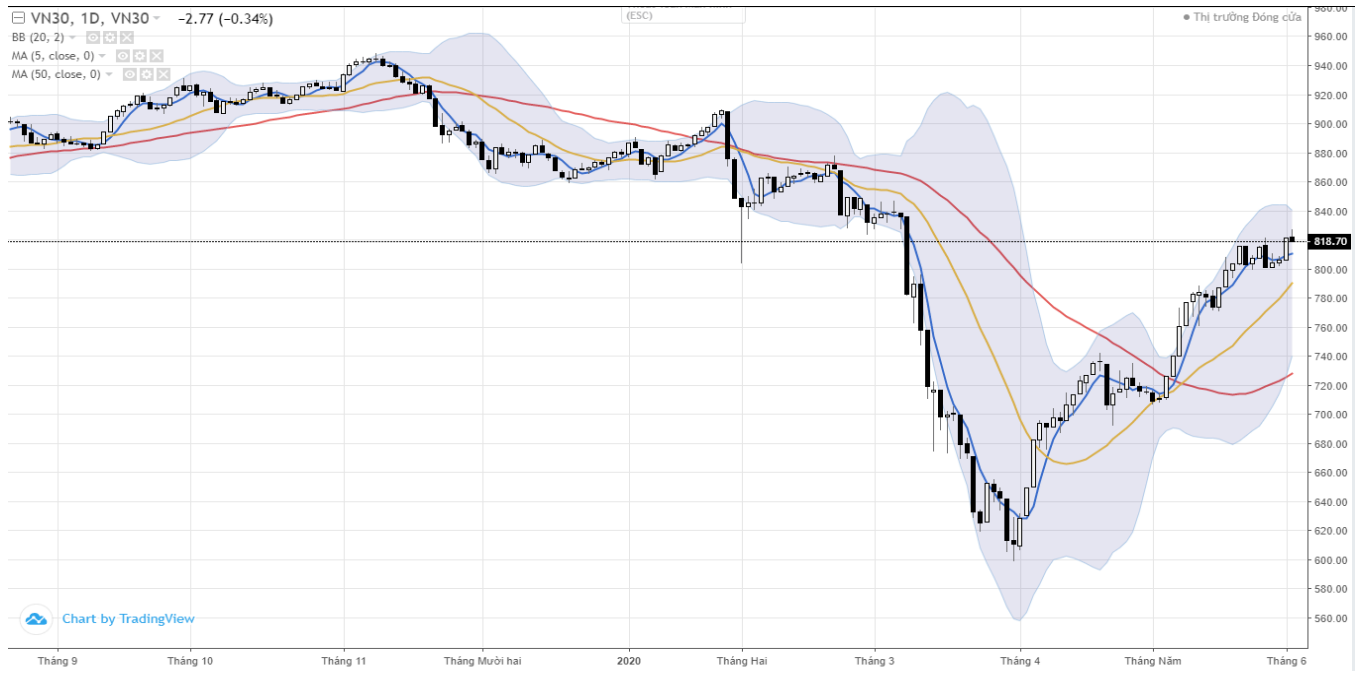
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex quay đầu điều chỉnh với một phiên phân phối khối lượng lớn.
- Diễn biến phân kỳ âm của chỉ báo động lượng đã báo hiệu rủi ro đảo chiều khi chỉ số tiến sát vùng kháng cự 885-890. Tuy nhiên, kịch bản này chỉ được xác nhận nếu chỉ số có thêm 1 phiên giảm điểm vào ngày mai và phá vỡ ngưỡng hỗ trợ gần quanh 870.
- NĐT được khuyến nghị tránh mở vị thế mua mới, chỉ kết hợp mở 1 phần vị thế trading T+ cho các trạng thái sẵn có tại quanh vùng hỗ trợ 870 nhưng cần đặt điểm Stop nếu mốc này bị xuyên thủng về cuối phiên.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 đều quay đầu sụt giảm trong phiên hôm nay sau khi tiến sát vùng kháng cự nhưng F1 sớm xuất hiện lực cầu bắt đáy cuối phiên.
- Với tín hiệu phân kỳ âm khá bất lợi của chỉ báo động lượng, VN30 tiếp tục đối mặt với rủi ro điều chỉnh mạnh trong ngắn hạn. Tuy nhiên, kịch bản này chỉ được xác nhận nếu VN30 tiếp tục sụt giảm trong phiên ngày mai và đánh mất vùng hỗ trợ gần tại quanh 812.
- NĐT được khuyến nghị có thể linh hoạt cover các vị thế SHORT đã mở, chờ nhịp hồi test đỉnh hoặc sau khi chỉ số phá hỗ trợ 812 để mở lại sau.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

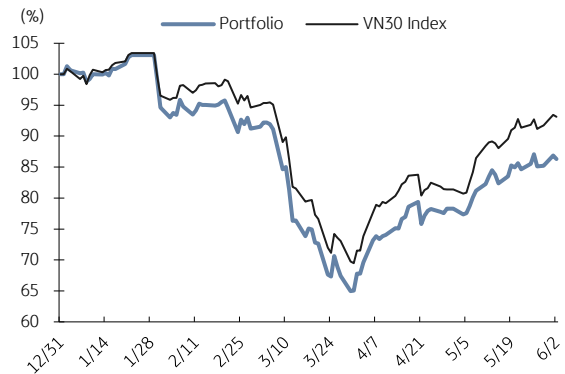
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.34%	-0.66%
Tăng lũy kế (YTD)	-6.87%	-13.69%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 02/06/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	85,300	-0.8%	-26.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	23,550	0.0%	-12.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	63,200	-1.1%	-17.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,900	0.3%	-9.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,650	-0.2%	-6.9%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,000	-0.6%	43.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	23,450	-0.2%	-3.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	114,700	1.2%	-11.2%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,050	-2.2%	15.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,150	-3.1%	3.3%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	-1.6%	13.8%	54.6
VCB	0.1%	23.8%	35.9
VNM	-0.1%	58.8%	33.7
CTG	-0.2%	29.7%	31.6
POW	0.5%	11.4%	31.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	1.3%	39.4%	-46.9
DBC	1.7%	7.8%	-19.4
VIC	-0.5%	14.0%	-17.0
PVD	2.8%	12.5%	-14.5
HSG	-3.0%	16.2%	-14.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHB	-0.7%	7.4%	4.4
VCS	-0.3%	2.6%	3.7
NTP	0.0%	18.7%	0.7
PVI	-0.7%	54.4%	0.2
BVS	0.0%	25.8%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	1.1%	8.2%	-9.8
PVS	2.3%	12.7%	-8.5
PGS	-4.9%	9.2%	-1.2
LHC	0.6%	22.8%	-0.6
BCC	0.0%	4.4%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	1.7%	VCB, HDB
Y tế	1.4%	IMP, DHG
Bất động sản	1.2%	VHM, VRE
Thực phẩm và đồ uống	1.2%	SAB, MSN
Du lịch và Giải trí	1.0%	VJC, HVN

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-5.0%	TCH, DRC
Bảo hiểm	-3.8%	BVH, BIC
Tài nguyên Cơ bản	-3.3%	HPG, AAA
Hóa chất	-3.2%	GVR, DCM
Truyền thông	-2.6%	YEG, PNC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	23.7%	HPG, HSG
Ngân hàng	21.8%	VCB, BID
Dịch vụ tài chính	16.7%	SSI, HCM
Thực phẩm và đồ uống	16.6%	VNM, SAB
Dầu khí	15.1%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-0.4%	TCH, CSM
Y tế	3.5%	OPC, DBD
Du lịch và Giải trí	4.5%	RIC, TCT
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.8%	PAN, STG
Xây dựng và Vật Liệu	7.6%	CII, ROS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	96,700	327,081 (14,064)	64,942 (2.8)	22.7	45.6	26.6	28.4	8.5	12.1	3.9	3.3	-0.5	-0.2	5.2	-15.9
	VHM	VINHOMES JSC	77,800	255,924 (11,005)	216,259 (9.3)	35.2	9.5	8.4	34.7	38.7	30.8	3.1	2.3	-1.6	1.8	22.3	-8.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,600	62,716 (2,697)	114,746 (4.9)	18.2	23.6	18.4	6.3	9.6	11.1	2.2	2.0	-0.7	4.2	19.5	-18.8
	NVL	NO VA LAND INVES	54,200	52,549 (2,260)	63,241 (2.7)	32.4	17.8	18.8	-10.9	12.0	11.7	2.1	1.9	-1.5	1.5	1.9	-8.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	22,250	11,672 (502)	15,951 (0.7)	5.1	10.8	9.6	15.8	14.4	14.8	1.4	1.3	0.0	0.9	6.2	-17.3
	DXG	DAT XANH GROUP	11,400	5,914 (254)	41,076 (1.8)	9.0	5.8	5.1	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	0.4	-1.3	15.3	-21.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	86,600	321,189 (13,811)	104,567 (4.5)	6.2	18.4	15.0	15.7	20.9	21.0	3.3	2.7	0.1	5.0	27.4	-4.0
	BID	BANK FOR INVESTM	40,550	163,093 (7,013)	65,751 (2.8)	12.3	26.3	18.6	0.0	10.2	12.4	2.1	2.0	-2.2	-3.5	13.9	-12.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,150	74,028 (3,183)	57,890 (2.5)	0.0	7.0	6.1	6.5	16.7	16.6	1.0	0.9	-0.7	0.0	23.0	-10.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,450	87,314 (3,754)	158,753 (6.8)	0.3	13.0	9.7	16.4	10.0	12.0	1.1	1.0	-0.2	1.3	17.3	12.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,100	58,750 (2,526)	148,116 (6.3)	0.0	7.4	6.1	3.4	17.3	17.0	1.2	1.0	-1.8	-0.2	17.6	20.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,900	43,165 (1,856)	138,373 (5.9)	0.0	5.5	4.6	10.1	18.8	19.1	0.9	0.8	0.3	1.7	12.2	-13.9
	HDB	HDBANK	26,650	25,742 (1,107)	26,321 (1.1)	8.9	7.6	6.1	10.2	19.9	20.7	1.1	0.9	6.8	9.4	29.1	-3.3
	STB	SACOMBANK	10,500	18,938 (814)	124,322 (5.3)	14.6	8.6	6.8	31.8	8.8	10.0	0.7	0.6	-2.3	1.0	15.4	4.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,000	17,148 (737)	3,827 (0.2)	0.0	5.6	4.7	44.5	25.7	21.6	1.1	-	-1.4	-0.5	20.7	-0.2
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,600	21,638 (930)	7,360 (0.3)	0.0	37.8	36.3	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	0.9	4.1	17.3	-1.1	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	49,900	37,042 (1,593)	49,675 (2.1)	20.6	35.7	26.8	-5.4	6.1	8.0	1.9	1.8	-1.6	-4.0	8.0	-27.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,700	1,982 (085)	5,877 (0.3)	13.2	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.9	-0.5	0.2	-4.0	-12.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,050	9,044 (389)	68,428 (2.9)	49.6	10.6	8.3	-17.7	8.9	10.7	0.9	0.8	-1.0	-2.0	15.8	-3.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,800	3,910 (168)	17,459 (0.7)	70.6	8.5	6.6	-24.9	10.9	12.8	0.9	0.8	1.1	-0.8	35.2	-19.3
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,050	5,815 (250)	46,140 (2.0)	46.5	13.0	8.1	-22.5	10.1	15.7	1.3	1.2	-2.3	-4.0	15.5	-10.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,900	2,690 (116)	10,598 (0.5)	13.1	11.6	7.3	-19.1	7.1	10.7	0.8	0.7	-0.8	-1.9	17.8	-10.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	116,000	202,000 (8,686)	166,961 (7.2)	41.2	20.4	18.9	4.4	37.8	39.2	6.7	6.1	-0.1	-1.4	17.2	-0.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	183,000	117,354 (5,046)	17,384 (0.7)	36.7	28.9	24.0	1.2	21.6	24.2	5.8	5.2	3.0	4.4	12.3	-19.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	63,900	74,696 (3,212)	95,220 (4.1)	9.7	44.4	27.9	-46.8	5.2	6.2	1.7	1.6	1.3	2.2	8.7	13.1
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,000	16,628 (715)	13,115 (0.6)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-6.0	4.2	16.3	7.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	114,700	60,084 (2,584)	52,377 (2.2)	11.5	24.7	12.0	-31.3	14.3	27.0	3.5	3.1	1.2	1.5	-0.7	-21.5
	GMD	GEMADEPT CORP	19,200	5,701 (245)	7,733 (0.3)	0.0	15.0	13.8	-54.5	6.0	7.0	0.9	0.9	-2.5	-4.7	3.2	-17.6
	CII	HO CHI MINH CITY	19,150	4,574 (197)	22,655 (1.0)	26.2	13.4	14.3	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-1.3	-3.8	-3.5	-14.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,200	1,816 (078)	51,191 (2.2)	46.5	-	-	-	-	-	-	-	-5.9	-6.2	14.9	-81.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,100	8,036 (346)	52,897 (2.3)	33.9	11.0	8.6	-16.2	11.7	13.9	1.2	1.2	-2.6	-4.7	10.0	-11.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	71,900	5,485 (236)	28,127 (1.2)	2.4	9.8	9.7	-39.4	6.4	6.8	0.7	0.6	-7.0	3.8	14.7	40.2
	REE	REE	31,650	9,813 (422)	19,005 (0.8)	0.0	6.2	5.4	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	-0.2	-2.6	5.5	-12.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	76,400	146,226 (6,288)	65,119 (2.8)	45.7	17.6	15.1	-15.7	16.0	19.3	2.9	2.8	1.5	2.0	20.5	-18.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,200	6,103 (262)	8,605 (0.4)	31.1	8.6	8.1	-2.9	16.9	18.4	1.4	1.4	-0.9	-0.9	3.2	-2.1
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,200	7,759 (334)	4,345 (0.2)	32.6	7.9	8.7	-8.3	16.3	14.8	1.2	1.2	-1.2	-3.2	-2.8	-10.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,050	74,687 (3,212)	288,687 (12.4)	12.6	8.9	6.9	-2.9	17.1	18.5	1.4	1.2	-2.2	-4.8	25.8	15.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,400	5,635 (242)	47,901 (2.1)	36.7	10.3	9.6	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	-4.3	-4.3	0.7	11.2
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,250	4,368 (188)	15,455 (0.7)	47.1	10.2	22.4	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.7	-3.1	-6.4	-2.5	26.9
	HSG	HOA SEN GROUP	9,800	4,355 (187)	102,264 (4.4)	32.8	7.7	6.9	20.0	9.9	9.8	0.7	0.6	-3.0	-0.9	33.3	31.8
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,550	2,149 (092)	27,569 (1.2)	36.3	5.4	9.2	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	-0.8	-3.5	1.6	-1.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,400	55,254 (2,376)	49,545 (2.1)	6.7	21.3	16.1	-11.4	13.0	17.2	2.6	2.3	0.2	-1.1	15.1	-17.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,200	4,717 (203)	69,740 (3.0)	36.5	32.1	23.8	-1.5	1.2	1.0	0.3	0.3	2.8	0.4	22.4	-25.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,200	3,152 (136)	19,618 (0.8)	24.2	6.7	6.0	-17.0	10.3	11.2	0.6	0.6	2.3	0.4	13.9	-33.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	85,300	38,625 (1,661)	108,318 (4.6)	0.0	9.5	7.6	15.9	29.9	30.7	2.5	1.9	-0.8	-1.4	4.4	-25.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	63,200	14,232 (612)	62,944 (2.7)	0.0	15.4	12.4	1.0	21.2	22.5	2.8	2.4	-1.1	-1.6	11.1	-26.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	57,900	1,708 (073)	2,194 (0.1)	69.3	24.3	17.7	-28.1	6.7	8.5	1.5	1.5	-1.0	-2.7	1.9	56.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,550	2,018 (087)	29,471 (1.3)	13.4	13.4	12.4	-33.4	11.5	11.4	1.4	1.2	-3.6	-6.4	20.2	21.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	51,100	6,924 (298)	85,032 (3.6)	39.3	6.4	6.3	30.3	38.0	32.7	2.3	1.9	-3.6	-0.4	13.1	33.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	94,000	12,290 (528)	2,213 (0.1)	45.6	19.1	17.6	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	1.3	1.1	0.8	2.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	59,500	4,463 (192)	1,456 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.8	1.0	-3.6	9.6
IT	FPT	FPT CORP	48,000	37,627 (1,618)	110,086 (4.7)	0.0	11.0	9.6	18.0	24.1	25.2	2.4	2.1	-0.6	-1.6	8.7	-5.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn



## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.